TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thào A Chư
Bà Mùa Thị Máy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, đối với các các bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn P**; Sinh ngày 06/11/1982 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Ả, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Hà Văn H (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1952; bị cáo có vợ Lý Thị H (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản Ảng, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 02/01/2024 đến nay, có mặt.

Họ và tên: **Hoàng Văn B**; Sinh ngày 01/02/2004 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Ảng, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn K, sinh năm 1984 và bà Lò Thị N, sinh năm 1985, hiện nay đều cư trú tại bản Ả, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 02/01/2024 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lò Văn T; Sinh năm 2003; Địa chỉ: Bản Ả, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSBY ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố các bị cáo Hà Văn P và Hoàng Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 14 giờ ngày 02/01/2024, sau khi ăn cơm ở nhà anh Hoàng Văn Lập (người cùng bản) về, Hoàng Văn B điều khiển xe máy BKS 18B2-675.97 *(xe do B mượn của Lò Văn T)* chở Hà Văn P về nhà. Khi đi trên đường, P rủ B mỗi người góp 50.000 đồng đi sang bản N, xã C, huyện M tìm mua ma túy về sử dụng chung, B đồng ý và điều khiển xe máy chở theo P đi đến đầu bản N thì dừng xe lại, P xuống xe đưa cho B 50.000 đồng để góp tiền mua ma túy, B nhận tiền và B P ở đó chờ, B điều khiển xe máy một mình đi vào trong bản N gặp một người đàn ông không quen biết đang đi bộ ngược chiều với B, B đến hỏi mua ma túy và mua được từ người đàn ông 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa Heroine với giá 100.000 đồng *(trong đó 50.000 đồng do P góp còn 50.000 đồng của B).* Mua bán xong người đàn ông đi đâu làm gì B không biết, B cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần đùi bên phải đang mặc điều khiển xe đến đón P về nhà. Khi về đến vị trí ranh giới giữa xã P và xã C, B dừng xe lại, lấy số ma túy vừa mua được ra tách lấy một ít cho B và P cùng sử dụng chung (*cả hai đều sử dụng bằng hình thức hít từ miệng vào cơ thể)*, sử dụng xong, B gói số ma túy còn lại cất vào túi quần đùi bên phải đang mặc nhằm mục đích khi về đến nhà tiếp tục sử dụng chung, sau đó B điều khiển xe chở P về nhà, khi đến bản Lừm Hạ, xã P, huyện B thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện B phát hiện bắt quả tang và lập biên bản thu giữ vật chứng

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đen bạc, BKS 18B2-675.97; 01 quần đùi màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 03/01/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện B phối hợp với Viện KSND huyện B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn la tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma tuý thu giữ của Hoàng Văn B, Hà Văn P. Kết quả: Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,170 gam.

Ngày 10/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản Kết luận giám định số 268/KL-KTHS, kết luận*:* Mẫu gửi giám định ký hiệu BP là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,170 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,170 gam loại Heroine.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định. Bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh được niêm phong theo quy định, bên trong có 01 quần đùi màu

đen, quần cũ đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, BKS 18B2-675.97.

Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo Hoàng Văn B khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bản N, xã C, huyện M, bị cáo B không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, do vậy không có căn cứ xử lý đối với người này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, các các bị cáo Hà Văn P và Hoàng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hà Văn P, Hoàng Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hà Văn P mức án từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh được niêm phong theo quy định, bên trong có 01 quần đùi màu đen, quần cũ đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, trả lại cho anh Lò Văn T 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, BKS 18B2-675.97.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của các các bị cáo Hà Văn P, Hoàng Văn B tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt: Đề nghị được nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, BKS 18B2-675.97.

Lời nói sau cùng của các các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, anh Lò Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Phiên tòa xét xử vắng mặt họ đảm B theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Hà Văn P, Hoàng Văn B thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 02/01/2024 Hà Văn P và Hoàng Văn B đã có hành vi góp tiền (mỗi người góp 50.000 đồng) để đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, trên đường về Hoàng Văn B và Hà Văn P đã lấy ra một ít để sử dụng số còn lại B cho vào túi quần đùi bên phải đang mặc nhằm mục đích đem về nhà tiếp tục sử dụng chung. Khi đi đến bản Lừm Hạ, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 0,170 gam Heroine và 01 xe máy BKS 18B2-675.97.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các các bị cáo Hà Văn P, Hoàng Văn B đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...." .

Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm, thuộc đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hà Văn P là người khởi xướng, rủ rê đầu tiên và góp số tiền 50.000 đồng để đi mua ma túy

về sử dụng, bị cáo B là người góp số tiền 50.000 đồng, trực tiếp đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong người để đem về sử dụng chung, do vậy cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Các bị cáo Hà Văn P và Hoàng Văn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì các bị cáo sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân, vai trò của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm B được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định. Bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh được niêm phong theo quy định, bên trong có 01 quần đùi màu đen, quần cũ đã qua sử dụng là của bị cáo Hoàng Văn B, là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, BKS 18B2-675.97 là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lò Văn T, việc bị cáo Hoàng Văn B sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội anh Lò Văn T

hoàn toàn không biết, nên cần trả lại cho anh Lò Văn T theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì các bị cáo Hà Văn P, Hoàng Văn B là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã P, huyện B, tỉnh Sơn La là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình Hà Văn P thuộc diện hộ nghèo, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tại phiên toà các bị cáo xin được miễn án phí. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố các bị cáo Hà Văn P và Hoàng Văn B phạm Tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Hà Văn P 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hà Văn P, Hoàng Văn B.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định. Bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh được niêm phong theo quy định, bên trong có 01 quần đùi màu đen, quần cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, BKS 18B2-675.97.

Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 12/4/2024.

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hà Văn P và Hoàng Văn B.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình của Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án theo thủ tục hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quàng Văn Thủy

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Người liên quan;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.